

Ex:

I work hard **so that** my children will have a better future = I work hard **for my children to have a better future**.

Ngoài ra lưu ý trong văn nói “that” thường bị lược bỏ trong cụm “so that” tuy nhiên không được lược bỏ trong cụm “in order that”.

Bài tập

Sử dụng từ vựng được cho sẵn hãy viết hoàn chỉnh những câu dưới đây.

1) Nhiều môn học mới đã được bao gồm vào chương trình giảng dạy của nhà trường để sinh viên có nhiều hứng thú học tập hơn.

- | | |
|---|--|
| - include (t) bao gồm | - interest (s/u) sự quan tâm, hứng thú |
| - curriculum (c) chương trình giảng dạy | |

2) Các tập đoàn lớn thường có lương thưởng hấp dẫn để nhân viên có nhiều động lực làm việc hơn.

- | | |
|----------------------------|---------------------------|
| - corporation (c) tập đoàn | - bonus (c) thưởng |
| - attractive (adj) hấp dẫn | - motivation (u) động lực |

3) Rất nhiều học sinh Việt nam chỉ cố học tập và vượt qua kỳ thi tốt nghiệp với điểm số cao để cha mẹ của chúng hài lòng.

- | | |
|-----------------------------------|----------------------------|
| - pupil (c) học sinh | - satisfied (adj) hài lòng |
| - exit exam (c) kỳ thi tốt nghiệp | |

2. Cụm từ và mệnh đề chỉ nguyên nhân